

Số: /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH 3 NĂM 2023-2025

Thực hiện Công văn số 2155/BGDĐT-KHTC ngày 24/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, dự toán NSNN năm 2023 và Kế hoạch ngân sách 3 năm 2023-2025, Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình xây dựng kế hoạch gồm các nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2022

1. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Hòa Bình.

Năm 2021, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, tỉnh Hòa Bình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Cụ thể:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 2,66% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,8%; công nghiệp - xây dựng giảm 0,07%; dịch vụ tăng 3,75%; thuế sản phẩm tăng 9,9%.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.070 tỷ đồng, bằng 116% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 100% so với Nghị quyết HĐND tỉnh, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước.

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 20.521 tỷ đồng, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 120 nghìn ha, trong đó, diện tích cây lương thực có hạt đạt 70 nghìn ha, sản lượng đạt 36 vạn tấn, tăng 3% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 51,5%. Có thêm 9 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM trong tỉnh lên 65 xã (bằng 50,4% tổng số xã), trung bình 1 xã đạt 15,6 tiêu chí.

- Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 41.260 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 1.218 triệu USD, tăng 18,02% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% so với kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 980 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100% so với kế hoạch năm.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 ước đạt 44.469 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100,02% kế hoạch năm.

- Hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm có 50 dự án đầu tư trong nước được quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 33.000 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước về số dự án đầu tư được cấp phép đầu tư tăng 7 dự án, vốn đăng ký đầu tư tăng khoảng 94,4%. Có 415 doanh nghiệp, 50 HTX và 10 tổ hợp tác đăng ký thành lập mới.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả; quyết liệt ngăn chặn, khống chế dịch bệnh, không để lây lan trên địa bàn.

- Trong năm, toàn tỉnh ước có 16.120 lao động được giải quyết việc làm, trong đó xuất khẩu lao động được 150 người. Tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 6,6%, giảm 2% so với năm 2020.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện, từng bước đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân. Đặc biệt là công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả.

- Giáo dục và Đào tạo luôn được quan tâm đầu tư, việc chi lương và chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên nhân viên được đảm bảo. Cơ sở vật chất được quan tâm cải thiện, kinh phí thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đáp ứng được nhu cầu. Kinh phí chi cho giáo dục và đào tạo năm 2021 là 3.690 tỷ đồng.

- Lĩnh vực QP-AN luôn được tăng cường, giữ vững.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng. Bên cạnh đó, công tác đối ngoại và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế tiếp tục triển khai có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo năm 2021, ước thực hiện năm 2022.

2.1. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

Trong năm học 2021-2022, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tăng cường kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo;

Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên thông qua thực hành thực tế tại lớp học, đặc biệt là bồi dưỡng các nội dung chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng

cao chất lượng giáo dục ở các cấp học góp phần đưa chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, nhất là trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19.

100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Triển khai thực hiện giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 2, lớp 6 hiệu quả, đảm bảo tiến độ, đúng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đồng thời chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để triển khai giảng dạy sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10 trong năm học 2022-2023. Tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi, thể dục thể thao cấp quốc gia, Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp quốc gia đạt nhiều thành tích cao.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên. Đặc biệt là chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật.

Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm soát sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Thanh tra tỉnh Hòa Bình. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung công tác quản lý, các vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương, những vấn đề xã hội đang quan tâm.

Công tác đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được nâng cao.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022.

2.2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022

2.2.1.1. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2021 - 2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị trường học trực thuộc hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học một cách linh hoạt với các phương án khác nhau, tùy mức độ dịch bệnh diễn ra trên địa bàn để lựa chọn phương án tổ chức dạy học phù hợp, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

100% các trường chủ động xây dựng các kịch bản, phương án cụ thể để tổ chức dạy học trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội, đảm bảo phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng học”; chủ động thực hiện dạy học trực tuyến phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường: Giao bài, chấm chữa qua zalo có sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng được 174 video bài giảng dạy học trực tuyến nội dung cốt lõi các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có và tổ chức kho học liệu bổ sung, sẵn sàng tổ chức dạy học bằng phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Sắp xếp lại các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn học sinh tự học, đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhà trường.

2.2.1.2. Nâng cao chất lượng giáo dục.

a) Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT:

** Phát triển quy mô cơ sở GDMN*

Tổng số trường mầm non: 222 trường, trong đó có 215 trường công lập và 7 trường tư thục. Số điểm trường là 355 (*giảm 61 điểm trường*).

Có 47 cơ sở GDMN chưa đủ điều kiện thành lập trường, trong đó có 02 cơ sở mầm non công lập (*Cơ sở Hoa Sen của CĐSP và cơ sở Thung Khe của Mai Châu*) và 45 cơ sở mầm non tư thục.

Tổng số 2.561 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo (*tăng 03 nhóm, lớp*). Trong đó có 765 nhóm trẻ và 1.788 lớp mẫu giáo (*trong đó 651 lớp mẫu giáo có trẻ 5 tuổi, tăng 32 lớp*).

** Về phát triển số lượng*

Trẻ mầm non ra lớp có 59.401/78.826 trẻ, đạt tỷ lệ 75,4% (tăng 1.456 trẻ, tỷ lệ ra lớp tăng 0,2%). Trong đó trẻ nhà trẻ ra lớp 15.037/34.211 trẻ, đạt 44%, tăng 930 trẻ, tỷ lệ tăng 0,4%); trẻ mẫu giáo ra lớp là 44.364/44.615 trẻ, đạt tỷ lệ 99,4% (trẻ mẫu giáo ra lớp tăng 526 trẻ, tỷ lệ tăng là 1,4%). 100% trẻ em độ tuổi 5 tuổi ra lớp.

** Cơ sở vật chất*

Tổng số phòng học 2.561 phòng, trong đó phòng kiên cố 2.352, đạt 91,2%; phòng bán kiên cố 116 đạt 6,4% (*giảm 0,2%*); phòng học tạm, học nhờ còn 93 phòng, chiếm 2,4%.

Ngoài đầu tư xây dựng mới các phòng học thì, phòng chức năng đã được quan tâm đầu tư, dần đáp ứng được các điều kiện theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cụ thể: Tính đến thời điểm thống kê đã 34 phòng đa năng, 63 phòng giáo dục thể chất, 174 phòng Giáo dục âm nhạc.

Đồ dùng đồ chơi, thiết bị trong lớp và ngoài trời dù khó khăn vì dịch bệnh nhưng vẫn được các phòng GD&ĐT quan tâm đầu tư trang bị: 681/681 sân chơi có đồ chơi ngoài trời, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 677 sân chơi có đủ đồ chơi theo quy định, đạt tỷ lệ 99,4%.

Tổng số bếp ăn 415 bếp, trong đó bếp đạt yêu cầu thiết kế xây dựng có 366, đạt tỷ lệ 81%.

Về đồ dùng đồ chơi thiết bị tối thiểu: Có 2.175/2.561 nhóm, lớp có đủ thiết bị tối thiểu theo quy định, đạt 84,9%. 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ thiết bị đồ chơi.

Trong năm học đã thực hiện đánh giá ngoài và công nhận cho 15 trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 132/222 trường, đạt tỷ lệ 59,5%, trong đó có 30 trường đạt chuẩn QG mức độ 2, đạt 13,5%.

** Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ*

100% trẻ học 2 buổi/ngày và học chương trình GDMN.

Có 54.002/59.401 trẻ được tổ chức nấu ăn tại trường, đạt tỷ lệ 90,9%.

Kết quả cân đo và theo dõi biểu đồ:

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đối với nhà trẻ là 522 trẻ, chiếm 3,5%; đối với trẻ mẫu giáo là 1.350 trẻ, chiếm 3,04%.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đối với nhà trẻ là 417 trẻ, chiếm 2,8%; đối với trẻ mẫu giáo là 1.457 trẻ chiếm 3,3%.

+ Trẻ thừa cân béo phì đối với nhà trẻ là 46 trẻ, chiếm 0,3%; trẻ mẫu giáo là 188 trẻ, chiếm 0,4%.

** Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non*

- Cán bộ quản lý: Có 662 người, trong đó Đại học 561 người, đạt 84,7%; Cao đẳng 96 người, đạt 14,5%; Trung cấp 5 người, chiếm 0,8% (số này đều đã hết tuổi đi học).

- Giáo viên: Tổng số có 5.486 người, trình độ Đại học có 3.472 người, đạt 63,3%; Cao đẳng có 1.494 người, đạt 27,2%; Trung cấp 492 người, chiếm 9%.

Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 2,14 người. Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán tỉnh và triển khai bồi dưỡng thường xuyên nội dung 100% cán bộ quản lý và giáo viên mầm non các huyện, thành phố (là cấp học đầu tiên triển khai và hoàn thành).

b) Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- Tích cực tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, trong đó các văn bản triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đảm bảo đúng tiến độ.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các đoàn

thể ở địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Kết hợp các hình thức tuyên truyền thông qua các cơ quan thông tấn, báo đài; website của ngành, đơn vị; tham mưu, báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp; các hội nghị, hội thi.

- Tổ chức triển khai sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo chương trình GDPT mới đúng tiến độ. Thành lập tổ cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện kịp thời triển khai và hỗ trợ thực hiện chương trình GDPT mới. Chỉ đạo, tổ chức và hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10; thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; chỉ đạo, tổ chức biên soạn, thẩm định và tổ chức dạy thử nghiệm tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10 theo chương trình GDPT mới, dạy thực nghiệm sách giáo khoa tiếng Anh (lớp 11), triển khai biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 7 sách dùng cho giáo viên, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 10 sách dùng cho học sinh; đối với tài liệu địa phương lớp 10 đang trong quá trình thẩm định để trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 3, lớp 7.

- Hướng dẫn Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch sửa chữa nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Xác định nhu cầu đội ngũ để sắp xếp, bổ sung đảm bảo đủ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình; Huy động nguồn lực từ cha mẹ học sinh mua sắm đồ dùng học tập cho học sinh đạt tỷ lệ 100%. Một số đơn vị làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục mua sắm và trang bị màn hình ti vi, kết nối mạng Internet cho học sinh lớp 1, lớp 2 đáp ứng tốt cho việc vận ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học (Thành phố Hòa Bình 84/84 lớp đạt 100%, Kim Bôi 87/87 lớp đạt 100 %, Đà Bắc: 54/54 lớp đạt 100%, Tân Lạc 65/65 lớp đạt 100%, Mai Châu 45/55 lớp đạt 82%, Yên Thủy 21/45 lớp đạt 47%, Lạc Sơn 42/ 113 lớp đạt 37%, Lạc Thủy 23/47 lớp đạt 49%, Cao Phong 16/38 lớp đạt tỉ lệ 42%).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên tiếp cận và nắm bắt được nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới; Thành lập tổ cốt cán kịp thời triển khai và hỗ trợ chương trình mới; Chủ động, thường xuyên nắm bắt tình hình, phối hợp kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Từ tháng 09 đến tháng 12/2021, 100% cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên phổ thông cốt cán tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn modul 4, modul 5, modul 9 chương trình GDPT 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo (ETEP, trường Đại học Thái Nguyên) tổ chức. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên nội dung Modul 3, 4 và 5 cho toàn bộ giáo viên cấp THCS và cấp THPT. Đến thời điểm hiện tại, cấp THCS chưa thực hiện bồi dưỡng giai đoạn 2 (trực tiếp) nội dung Modul5; cấp THPT các môn Toán, Văn, Tiếng Anh chưa bồi dưỡng giai đoạn 2 các Modul, các môn còn lại chưa bồi dưỡng giai đoạn 2 Modul 5.

- Sử dụng tốt đội ngũ giáo viên nòng cốt, nằm trong mạng lưới chuyên môn của tỉnh và các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra, khảo sát, hỗ trợ trực tiếp tại 46/223 trường của 10 huyện, thành phố với 145/665 lớp 2 đạt 21%, theo đó, các huyện thành phố đã kiểm tra hỗ trợ được 100% trường.

- Các trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình lớp 1, lớp 2 một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, xây dựng các phương án dạy học chi tiết, cụ thể linh hoạt và thực hiện có hiệu quả. 100% cán bộ quản lý, giáo viên lớp 1, lớp 2 hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Giáo viên có sự đầu tư nghiên cứu giữa bài học trong sách giáo khoa và thực tiễn phù hợp từng đối tượng học sinh, với thực tế của địa phương.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố đã chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí 14.725.000.000 đồng mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh lớp 2; tiêu biểu huyện Lạc Thủy, Yên Thủy, Đà Bắc, Kim Bôi, thành phố Hòa Bình, Mai Châu.

- Tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi khối lớp 1, báo cáo đổi mới phương pháp dạy học, Hội giảng mùa xuân cho 65 giáo viên trong đó có 9 giải Nhất, 25 giải Nhì, 31 giải Ba.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, trường học thực hiện các điều kiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông: Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước; rà soát các điều kiện triển khai chương trình, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học; đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên từng môn học, lớp học, cấp học; tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên; lựa chọn sách giáo khoa; chỉ đạo thực hiện đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, dạy và học theo chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Kết thúc năm học: Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp 1, lớp 2 là 32.616/33.663 (tính cả học sinh hòa nhập) đạt tỷ lệ 97% tăng 0,5% so với năm học 2020-2021; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp 1, lớp 2: 1047/33.663 chiếm 3%. Việc đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Học sinh lớp 6 có 1.176 em xếp loại học lực tốt, 4.804 em xếp loại học lực khá, 8.305 em xếp loại học lực đạt và 8908 em xếp loại học lực chưa đạt; 11.519 em xếp loại hạnh kiểm tốt, 3.147 em xếp loại hạnh kiểm khá, 512 em xếp loại hạnh kiểm đạt và 15 em xếp loại hạnh kiểm chưa đạt. Việc đánh giá học sinh lớp 6 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg:

Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn

2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (XHHT và PCGD, XMC) tỉnh Hòa Bình; tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD, XMC tỉnh ban hành Kế hoạch số 197/KH-BCĐ ngày 21/01/2022 về việc xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022. Sở GD&ĐT ban hành Công văn số 03/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 03/01/2022 về việc tham mưu ban hành Kế hoạch xây dựng XHHT và PCGD, XMC; Kế hoạch đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập; phối hợp xây dựng Kế hoạch đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã năm 2022.

- Kết quả công tác xây dựng xã hội học tập đến thời điểm hiện nay:

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

+ 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ 10/10 huyện, thành phố triển khai thực hiện các điều kiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

+ 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

+ 07/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt 70%; có 02 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt 20% (Kim Bôi, Yên Thủy); có 01 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, chiếm 10% (huyện Mai Châu).

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

+ 32% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

+ 34% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

+ Khoảng 18% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 8,5% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

+ 40% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 45% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

+ Toàn tỉnh đang chuẩn bị tốt việc triển khai mô hình công dân đạt danh hiệu công dân học tập và huyện, thành phố được công nhận danh hiệu huyện/thành phố học tập.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số và phát triển các mô hình học tập trong cộng đồng.

+ Sở GD&ĐT phối hợp tốt với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về học tập suốt đời và xây dựng XHHT tới các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, nhân viên, người dân và tới cán bộ, giáo viên toàn ngành GD&ĐT thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội thảo, hội nghị tập huấn, các lớp học chuyên đề; phối hợp với văn hóa xã, phường, thị trấn sử dụng hệ thống loa phát thanh, bảng tin để tuyên truyền, phổ biến ... về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập từ đó có sự tích cực tham gia của các cấp lãnh đạo và sự ủng hộ, đồng thuận của người dân.

+ Các phòng GD&ĐT phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình địa phương xây dựng các phóng sự, bản tin về các hội nghị sơ, tổng kết, hội thi, hội nghị giao ban ... tuyên truyền về những hoạt động của GDTX, lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; đưa tin về các hoạt động của các TTHTCĐ trên địa bàn.

- Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tích cực tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2021 và khuyến khích tổ chức khai giảng năm học mới tại các TTHTCĐ. Triển khai thực hiện Công văn số 3764/BGDĐT-GDTX ngày 31/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2021; Công văn số 7236/VPUBND-NKV ngày 01/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2021. Sở GD&ĐT ban hành Công văn số 2400/SGD&ĐT-GDTX&GDCN, ngày 15/9/2021 về việc hướng dẫn tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2021 cho các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh. Từ ngày 01 đến 07/10/2021, 10/10 huyện, thành phố đã tổ chức phát động Tuần lễ học tập suốt đời năm 2021 với các chủ đề “Chuyển đổi số và cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người trong bối cảnh đại dịch COVID-19”, “Chuyển đổi số để xây dựng thành công một xã hội học tập mới”, “Thi đua đẩy nhanh mức độ trưởng thành chuyển đổi số tại địa phương, đơn vị và cộng đồng”. Kết thúc Tuần lễ, toàn tỉnh đã huy động được nhiều nguồn lực tham gia.

- Sở GD&ĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh củng cố, kiện toàn các ban khuyến học tại các đơn vị, trường học nhằm khuyến khích việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và giúp đỡ học sinh, sinh viên vươn lên trong học tập. Đến nay toàn ngành đã có 100% đơn vị, trường học có Ban khuyến học với 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia. Theo báo cáo của các cấp hội, năm qua, Quỹ khuyến học trong toàn tỉnh huy động được trên 42,4 tỷ đồng, bình quân quỹ đạt mức 46.951 đồng/người dân. Hội Khuyến học các cấp đã tặng 125.007 suất học bổng và phần thưởng với tổng số tiền trên 18,8 tỷ đồng; đỡ đầu 13.613 em học sinh (học sinh nghèo vượt khó, học sinh giỏi thành tài, học sinh khuyết tật vươn lên), với tổng số tiền trên 9,5 tỷ đồng; khen thưởng, hỗ trợ giáo viên 12.070 suất phần thưởng với tổng số tiền trên 1,8 tỷ đồng. Riêng Hội Khuyến học tỉnh đã trao 673 suất học bổng và phần thưởng, với tổng giá trị 334.500.000 đồng. Khen

thường, hỗ trợ giáo viên 16 suất, trị giá 3,2 triệu đồng; hỗ trợ Trung tâm HTCD 15 suất, trị giá 830 triệu đồng.

- Sở GD&ĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh triển khai, đánh giá cộng đồng học tập cấp xã theo Thông tư 44/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT. Sở GD&ĐT đã ban hành Kế hoạch số 194/KH-SGD&ĐT ngày 21/01/2022 về việc đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022. Công tác xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã có sự chỉ đạo tích cực của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự vào cuộc của các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học. Các xã, phường, thị trấn đã tự chấm điểm, xếp loại và lập hồ sơ trình UBND cấp huyện về kiểm tra công nhận theo hướng dẫn. Các huyện, thành phố đã thành lập đoàn kiểm tra và ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Kết quả toàn tỉnh có 141 xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá, xếp loại, trong đó xếp loại Tốt 99 đơn vị, đạt 65.6%, xếp loại Khá 36 đơn vị đạt 23.8%, xếp loại Trung bình 2 đơn vị đạt 1.3%, không đánh giá, xếp loại 14 đơn vị đạt 9,3%. Huyện Lạc Thủy không đánh giá, xếp loại.

- Công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 đang được các cấp các ngành của tỉnh Hòa Bình quan tâm. Việc chỉ đạo thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được lồng ghép vào các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học và kế hoạch xây dựng xã hội học tập của tỉnh Hòa Bình.

- Trong nhiều năm qua, Hòa Bình đã có nhiều biện pháp để thực hiện công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: thực hiện giáo dục hướng nghiệp, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, học sinh; thực hiện phân luồng trong tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông cho học sinh THCS, THPT được chỉ đạo triển khai thực hiện ở tất cả các trường phổ thông, thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt lớp, lớp nghề phổ thông ... Đồng thời Bộ GD&ĐT đã ban hành các quy định khuyến khích cho học sinh tham gia học nghề phổ thông sẽ được cộng điểm xét tốt nghiệp THCS và thi tốt nghiệp THPT là một động lực để các trường thực hiện đồng bộ và nghiêm túc.

- Công tác đào tạo nghề đã có chuyển biến tích cực, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, giúp người lao động tìm được việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ có năng suất, thu nhập cao hơn để ổn định cuộc sống, đặc biệt là lao động khu vực nông thôn.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tính đến tháng 5/2022 toàn tỉnh hiện có 24 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (*chưa kể các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia dạy nghề dưới 3 tháng*), trong đó: 07 trường Cao đẳng (*có 02 cơ sở tư thục*); 04 trường trung cấp (*có 03 cơ sở tư thục*); 10 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 02 trung tâm giáo dục nghề

ng nghiệp tư; 01 doanh nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Phát triển mô hình vừa dạy văn hóa vừa dạy trung cấp trung cấp nghề trong các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX để thu hút và tạo điều kiện cho học viên tham gia học tập, theo hình thức học 3 năm 2 bằng (bằng THPT và bằng trung cấp nghề). Chỉ đạo trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, Hướng nghiệp – Ngoại ngữ, Tin học tỉnh tăng cường công tác hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh; chỉ đạo các trường phổ thông, đặc biệt các trường THCS tích cực tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh THCS; chỉ đạo các trường cao đẳng, trung cấp nghề tăng cường công tác tuyển sinh, đào tạo nghề, chú trọng đến đối tượng sau tốt nghiệp THCS.

- Công tác liên kết đào tạo vừa học trung cấp nghề vừa học THPT được triển khai thực hiện giữa các trường chuyên nghiệp với các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX đã tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh theo học nghề ngay tại địa phương. Chế độ chính sách cho các đối tượng học nghề sau giáo dục THCS từng bước được quan tâm nên đã thu hút được học sinh theo học.

+ Kết quả phân luồng học sinh sau THCS năm 2021: 11791 học sinh lớp 9 trong đó có 11348 HS tốt nghiệp THCS, có 9396 học sinh tuyển vào lớp 10 (tính cả hệ THPT và GDTX), chiếm 79,68%; số học sinh TCCN và cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 59 học sinh, chiếm 5%; luồng khác (không học tiếp, ở nhà, tham gia lao động) là 2336 học sinh, chiếm 19,81%.

+ Kết quả phân luồng học sinh THPT năm 2021: có 8070 học sinh lớp 12 dự thi TN trong đó, số học sinh tốt nghiệp THPT là 7685 học sinh, chiếm 95,1%; học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng là 899 hs chiếm 11,7%.

2.2.1.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2022-2025”. Chỉ đạo trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình tích cực đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho địa phương.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ đã chủ động trong việc tăng cường các hoạt động hội nhập quốc tế, thực hiện chương trình hợp tác của Bộ Giáo dục Việt Nam và Bộ Giáo dục Nga tiếp nhận 01 giáo viên người Nga dạy trực tuyến 18 tiết/tuần cho khối chuyên Nga nhà trường. Các giáo viên Tiếng Nga tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ với chuyên gia do Phân viện Puskin tổ chức 1 buổi/

tuần. Giáo viên tiếng Nga của trường tham dự Hội thảo khoa học Quốc tế do phân viện Puskin phối hợp trường ĐH Hà Nội và Sư phạm Quốc gia Maxcova tổ chức; Học sinh khối chuyên Nga tham gia chương trình “Tìm hiểu du học Nga” vào chiều thứ 6 hàng tuần do Trung tâm khoa học và Văn hóa Nga tổ chức. Tham gia Cuộc thi hùng biện tiếng Anh “Speak to Lead” do Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam tổ chức đã đạt giải Bình chọn từ cuộc thi; 05 học sinh lớp 11 Pháp xây dựng clip thuyết trình dự thi quốc tế về môi trường được cấp giấy chứng nhận.

Trường CĐSP đã phối hợp với trường Đại học Bách Khoa Hà Nội triển khai thực hiện dự án ACES - Mô hình giáo dục lấy cộng đồng làm trung tâm để phát triển khả năng thích ứng xã hội: Học tập vui vẻ hướng tới một xã toàn diện, an toàn và kiên cường. Tổ chức Hội nghị triển khai dự án cho các phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; 03 Hội thảo về hoạt động trải nghiệm học tập.

2.2.1.4. Triển khai công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 933/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025 tỉnh Hòa Bình”; 100% các cơ sở giáo dục đã xây dựng, ban hành và triển khai Bộ Quy tắc ứng xử đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và HSSV theo quy định khung của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019.

- Kịp thời tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kế hoạch công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật; Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; nắm bắt dư luận xã hội liên quan đến giáo dục đào tạo, việc triển khai công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tiêm vắc xin; công tác thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023...

- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác quản lý học sinh, tiếp nhận thông tin và xử lý kịp thời những giáo viên, học sinh có hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm trật tự ATGT để có biện pháp xử lý phù hợp; thường xuyên

tuyên truyền phòng, chống mại dâm, tệ nạn xã hội ...

- Năm học 2021-2022, tổ chức Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 tỉnh Hòa Bình và đã tặng khen cho 27 dự án có chất lượng cao tham gia Cuộc thi (03 giải nhất, 05 giải nhì, 08 giải ba, 11 giải khuyến khích) và lựa chọn 04 dự án xuất sắc nhất tham dự Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 do Bộ GD&ĐT tổ chức; có 01 Dự án “Thùng rác tự động thông minh” của Trường TH&THCS Đoàn Kết, huyện Yên Thủy đã lọt vào vào Vòng đào tạo, Vòng bình chọn và Vòng Chung kết của Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 do Bộ GD&ĐT tổ chức.

Tổ chức Hội thi Giáo viên làm tổng phụ trách (TPT) Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi tỉnh lần thứ III năm 2022 từ ngày 25-27/4/2022 tại trường Tiểu học Sông Đà thành phố Hòa Bình. Kết thúc hội thi, Ban tổ chức đã công nhận 31/31 giáo viên TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh giỏi tỉnh Hòa Bình lần thứ III năm 2022, trong đó có 09 giải Khuyến khích, 08 giải Ba, 06 giải Nhì và 04 giải Nhất

- Quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 03/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch Covid-19;

Triển khai thực hiện kế hoạch năm học linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại đơn vị, trường học (các bài giảng lý thuyết có thể dạy học online, nhưng phải bảo đảm các số liệu liên quan đến danh mục bí mật Nhà nước; các bài giảng thực hành tổ chức học tập theo quy định và tình hình thực tế về phòng, chống dịch Covid-19...)

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở; Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông; Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

- Các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết và Lễ ký kết thực hiện Quy chế phối hợp số 539/QCPH-SGD&ĐT-CAT, ngày 31/3/2016 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an tỉnh về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục và Đào tạo vào ngày 30/12/2021.

2.2.1.5. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch, đề án về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung xây dựng kế hoạch nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đào tạo giáo viên theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm; có kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo đối tượng thủ trưởng cơ quan, đơn vị; cử cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia học tập các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; cử cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng phòng (và tương đương) trở lên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo kế hoạch, nội dung, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đã được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được quan tâm, Sở GD&ĐT luôn cử đúng số lượng, thành phần tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức. Ban hành các văn bản về việc tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch, thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã được trang bị, cập nhật thêm kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy thêm kinh nghiệm để phục vụ công tác chuyên môn.

2.2.1.6. Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình GDPT, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày. Tiến hành tổng rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và quy hoạch lại các điểm trường lẻ. Phát huy tính chủ động trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình GDPT, rà soát hệ thống thiết bị công nghệ thông tin triển khai hợp trực tuyến, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên qua mạng.

Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố đã chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí 14.725 triệu đồng mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh lớp 2, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Trong đó, một số đơn vị triển khai tốt như phòng GD&ĐT thành phố Hòa Bình, các huyện Mai Châu, Yên Thủy, Lạc Thủy, Đà Bắc, Kim Bôi.

Tập trung các nguồn lực đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Toàn ngành hiện có 8.793 phòng học (khối các trường mầm non, phổ thông là 8.517 phòng; khối các trung tâm và trường CDSP là 276 phòng); 433 phòng thư viện, 352 phòng thiết bị, 125 nhà đa năng, 1.369 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường... khuôn viên, môi trường, cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu học và vui chơi của học sinh theo hướng thân thiện và tích cực. Tuy nhiên, theo đề xuất, báo cáo của các đơn vị cần xây dựng bổ sung phòng học, thay thế phòng học xuống cấp là 96 phòng học; thiếu 1.878 phòng học bộ môn.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025. Tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, ưu tiên kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, năm 2022; thực hiện công khai phân bổ, sử dụng có hiệu quả ngân sách năm 2021, 2022; thực hiện kế hoạch dự toán ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Năm 2021, dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo khối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giao tại Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh với tổng chi ngân sách là 525.287 triệu đồng (chi sự nghiệp giáo dục 497.885 triệu đồng, chi sự nghiệp đào tạo 12.403 triệu đồng, chi quản lý hành chính 7.999 triệu đồng). Kế hoạch vốn giao theo Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh là 28.143 triệu đồng (vốn đầu tư công theo tiêu chí, định mức 23.284 triệu đồng, vốn từ nguồn thu xổ số 4.859 triệu đồng), đã giải ngân đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2022 thực hiện Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022, tỉnh Hòa Bình. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2022 của ngành GD&ĐT là 93.717 triệu đồng, bao gồm vốn Ngân sách Trung ương 27.947 triệu đồng và vốn ngân sách tỉnh: 65.770 triệu đồng (nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung 22.770 triệu đồng; nguồn thu sử dụng đất 32.430 triệu đồng; nguồn thu từ xổ số 8.570 triệu đồng; nguồn đầu tư khác: 2.000 triệu đồng). Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, tính đến thời điểm 20/5/2022, tổng số vốn đã được giao đủ điều kiện thanh toán, giải ngân gồm vốn Ngân sách Trung ương và nguồn tiêu chí xây dựng cơ bản

vốn tập trung, nguồn vốn thu từ đất và xổ số là 66.867 triệu đồng, đã giải ngân 25.457 triệu đồng, đạt tỷ lệ 38,2%. Trong đó: Vốn Ngân sách Trung ương và vốn tiêu chí giao tổng số 50.717 triệu đồng, đã giải ngân 25.457 triệu đồng, đạt tỷ lệ 50,2%. Vốn giao từ nguồn thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết và nguồn khác cho các công trình có khối lượng nghiệm thu (được bổ sung, nhập Tamis ngày 15/5/2022) tổng kinh phí bổ sung, nhập Tamis là 16.150 triệu đồng, giá trị giải ngân 0%.

Nhận thức của xã hội về công tác xã hội hoá giáo dục đã từng bước được nâng lên. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã coi trọng công tác xã hội hoá giáo dục được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục vùng khó khăn.

Quy mô giáo dục trên địa bàn đã thực hiện đa dạng các loại hình, hệ thống các trường ngoài công lập đã hình thành và phát triển ở ngành học mầm non, phổ thông. Các trường ngoài công lập đã gánh đỡ cho ngân sách giáo dục một khoản tiền rất lớn, góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả năng, điều kiện có hạn nhất là về tài chính trong phát triển giáo dục và đào tạo. Công bằng xã hội trong học tập trên địa bàn tỉnh được phát huy tối đa, xã hội hoá giáo dục đã góp phần phát triển giáo dục, ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời vừa phát huy nội lực toàn ngành vừa khai thác các nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục tạo cơ hội công bằng trong giáo dục cho mọi đối tượng. Ngoài ra nhiều tổ chức đơn vị đã tặng quà, hiện vật cho các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh nhân dịp khai giảng năm học mới, dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

2.2.1.7. Hoàn thiện thể chế, rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý không còn phù hợp, chồng chéo.

Tiếp tục quán triệt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật tiếp công dân, Luật Giáo dục năm 2019, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 42/2013/NĐ-CP; Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 05/12/2013 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Chỉ thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 800/CT-BGD&ĐT và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ngày 16/9/2021, Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 2414/SGD&ĐT-TTr về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm học 2021-2022. Trong đó Sở GD&ĐT đã chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị, trường học trong

toàn ngành tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các vụ việc có liên quan đến trách nhiệm của ngành, thuộc trách nhiệm quản lý; Rà soát, phân loại các vụ việc, có kế hoạch và phương án giải quyết dứt điểm, không để khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

Hướng dẫn Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố; các đơn vị, trường học trực thuộc; các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh về công tác kiểm tra nội bộ năm học. Ban hành quy định về quy trình thực hiện một cuộc kiểm tra. Triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 147/QĐ-SGD&ĐT ngày 23/02/2021 của Sở GD&ĐT Hòa Bình về việc ban hành quy định về công tác kiểm tra của Sở GD&ĐT Hòa Bình. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học theo Chỉ thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ GD&ĐT.

2.2.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chính sách

Các chính sách được triển khai đầy đủ và kịp thời, ngành tham mưu kịp thời cho Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể hóa các nội dung chính sách phù hợp với thực tế địa phương.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, ước thực hiện năm 2022.

3.1. Đánh giá thực hiện dự toán thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp

Trong năm 2021 thực hiện mức thu học phí theo Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, các đơn vị trường học thực hiện thu đúng quy định tại Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND; các khoản thu khác thực hiện theo quy định hiện hành. Năm 2022 thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, mức học phí tăng so với năm học 2021-2022 (có biểu kèm theo).

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách giáo dục và đào tạo tại địa phương.

- Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý sử dụng, giải ngân tổng số chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân, năm 2020, 2021 và ước thực hiện năm 2022 chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo. (có biểu kèm theo)

- Đánh giá tỷ trọng chi ngân sách giáo dục và đào tạo trên tổng chi ngân sách của địa phương (có biểu kèm theo).

- Việc phân bổ ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo được thực hiện trên cơ sở Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ở địa phương Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Việc thực hiện ngân sách cho giáo dục và đào tạo năm 2022 theo dự toán Trung ương phân bổ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Chi ngân sách cho các cấp học đáp ứng cơ bản được nhiệm vụ chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục gồm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động chuyên môn...

- Việc bố trí ngân sách cho giáo dục và đào tạo cơ bản đảm bảo đủ chi chế độ cho con người (tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp...). Các khoản chi khác cho giáo dục và đào tạo như tập huấn thay sách giáo khoa, mua thiết bị giáo dục phục vụ đổi mới giáo dục còn khó khăn do ngân sách tỉnh chủ yếu do ngân sách Trung ương hỗ trợ, trong khi các nội dung tập huấn đổi mới sách giáo khoa... sử dụng ngân sách địa phương nên khó khăn trong việc bổ sung kinh phí thực hiện. *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

3.3. Đánh giá thực hiện chi ngân sách thường xuyên cho GDĐT.

- Tỷ lệ chi thường xuyên ngân sách cho giáo dục trên 20% tổng số chi ngân sách của địa phương .

- Số liệu và định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên/1 học sinh, sinh viên công lập *(có biểu chi tiết kèm theo)*

- Số liệu và tỷ lệ chi lương và các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động chuyên môn đạt tỷ lệ 81/19 theo quy định.

- Công tác xã hội hóa trong giáo dục thực hiện theo quy định, các cơ sở giáo dục chủ yếu nằm trên địa bàn chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn nên việc xã hội hóa còn hạn chế.

3.3.1. Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục-đào tạo, số đối tượng thụ hưởng và số kinh phí chi trả:

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo như: (chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập cho học sinh sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ....; chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;...) cơ bản đầy đủ theo quy định của nhà nước. *(chi tiết có biểu số liệu kèm theo)*.

3.3.1. Về kết quả các chương trình, dự án năm 2021

Về cơ bản thực hiện đầy đủ các nội dung của các đề án, dự án tuy nhiên do tình hình kinh tế xã hội địa phương và dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên nguồn ngân sách bố trí chưa đáp ứng được các yêu cầu (có biểu chi tiết kèm theo)

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 3 NĂM 2023-2025

1. Căn cứ, định hướng xây dựng kế hoạch.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH 2021-2030 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025 đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hòa Bình khóa XVII về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (nếu có).

- Căn cứ mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các điều kiện thực tế của địa phương về chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và dự toán ngân sách năm 2023.

- Căn cứ tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục- đào tạo năm 2022, tỉnh Hòa Bình triển khai xây dựng kế hoạch năm 2023, gắn với nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo.

- Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025.

2. Định hướng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục, đào tạo năm 2023.

Năm học 2022-2023, ngành Giáo dục tập trung thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026; tập trung các nguồn lực thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, đúng lộ trình, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả, đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên các cơ sở giáo dục; thực hiện có

hiệu quả Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022-2023.

***Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt ít nhất 42,0%; huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 98,8%; 100% trẻ trong trường mầm non được đảm bảo an toàn; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1; học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 68%, phấn đấu 100% học sinh lớp 1 học từ 7-9 buổi/tuần; học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 học tiếng Anh đạt 98,5%, trong đó, tiếng Anh 4 tiết/tuần đạt tỷ lệ 55%; tỷ lệ học sinh được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ 2020 đối với cấp THCS đạt 78%, đối với cấp THPT đạt 48%; học sinh được học Tin học đạt 55%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,3%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 97% trở lên; nâng cao chất lượng học sinh giỏi THPT cấp quốc gia.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Phấn đấu trong năm học 2022-2023, tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với 30 trường mầm non và phổ thông.

3. Yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm 2022.

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển giáo dục, đào tạo được đưa ra tại các nghị quyết của Quốc hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 và năm 2023, các nghị quyết của Chính phủ, các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ trong điều hành và thực hiện kế hoạch hằng năm;

Bám sát các định hướng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo được nêu tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Ban Chấp hành Trung ương đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Các mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển giáo dục, đào tạo phải đảm bảo tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực;

Thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại Kế hoạch của tỉnh được phê duyệt vào quá trình xây dựng báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2023 của tỉnh Hòa Bình.

4. Nội dung xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm 2023

4.1. Các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

4.1.1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

- Duy trì 100% tỷ lệ trẻ được học chương trình GDMN, được học 2 buổi/ngày. Tăng tỷ lệ trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường đạt 90%. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi và thể nhẹ cân xuống từ 0,5 đến 1% mỗi thể.

- 100% các trường có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% các cơ sở giáo dục có giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật

4.1.2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học

- 100% học sinh lớp 3 được học tiếng Anh, 30% học sinh lớp 1, lớp 2 được học tiếng Anh tự chọn.

4.1.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- 100% giáo viên dạy học lớp 4, lớp 8, lớp 11 được tập huấn, bồi dưỡng chương trình, sách giáo khoa từ năm học 2023-2024.

4.1.4. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

- 100% học sinh sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các chế độ, chính sách đầy đủ, kịp thời.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- 100% các trường có kết nối Internet cáp quang.

- 100% giáo viên, học sinh có mạng Internet giá ưu đãi.

- 100% các trường sử dụng hệ sinh thái giáo dục thông minh.

2.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; phân cấp, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

- 45% cơ sở giáo dục được phân cấp và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo đối với các cơ sở giáo dục; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị; gắn trách nhiệm của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học.

2.7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- 75% học sinh THPT, 50% học sinh THCS được tiếp cận giáo dục STEM/STEAM.

2.8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- 60% cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia.

2.9. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

- Giảm 30 điểm trường lẻ.

4.2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của tỉnh Hòa Bình, của ngành giáo dục năm học 2022-2023.

4.2.1. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; triển khai thực hiện Chương trình GDMN đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; từng bước triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi, tiến tới phổ cập mẫu giáo vào năm 2030. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng trong thời gian trẻ em tạm dừng đến trường do phòng dịch bệnh và thiên tai. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đối với giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông; chỉ đạo bàn giao, khảo sát chất lượng giáo dục phổ thông đối với các lớp đầu cấp học. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bắt buộc đối với cấp tiểu học. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học năm học 2022-2023; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù

hợp. Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng dạy và học trực tuyến cả trong trường hợp bình thường lẫn trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học, giữ vững mục tiêu chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 3, lớp 7, lớp 10; thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại ngữ bắt đầu triển khai đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; biên soạn, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”, Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến cho thanh niên thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, Đề án “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, sinh viên, tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh, sinh viên. Từng bước nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học; tăng cường giáo dục dinh dưỡng hợp lý, kết hợp vận động thể lực phù hợp để nâng cao tầm vóc cho học sinh, chú trọng chất lượng bữa ăn bán trú và công tác an toàn thực phẩm trong trường học; đảm bảo điều kiện vệ sinh trường học, nước sạch, vệ sinh môi trường và bảo đảm tiêu chí trường học an toàn, thân thiện. Chỉ đạo bồi dưỡng đội tuyển tham dự Hội khỏe Phù đồng toàn quốc lần thứ X theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục thường xuyên, nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm GDNN-GDTX, các Trung tâm học tập cộng đồng; tiếp tục duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao tỷ lệ xã đạt chuẩn tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 14 về giáo dục đối với xã nông thôn mới. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng Trường Cao đẳng Sư phạm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, đào tạo lại giáo viên theo quy định.

4.2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học

Khuyến khích triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện; tiếp tục mở rộng đối tượng học sinh học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm để sẵn sàng thực hiện chương trình tiếng Anh mới theo lộ trình. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu, tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; bảo đảm 100% học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ vào năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh về Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025. Khuyến khích việc dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác; dạy các môn học khác, môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai.

4.2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Đổi mới căn bản nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ theo hướng đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, trong đó tăng cường năng lực tự bồi dưỡng và bồi dưỡng trực tuyến. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên bảo đảm đồng bộ, tiến độ với lộ trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới. Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tích cực, chủ động chuẩn bị đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện nghiêm túc đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý làm căn cứ bồi dưỡng, đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, xác định số giáo viên thừa, thiếu từng cấp học, môn học, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với các môn Tin học, Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4, lớp 8, lớp 11 được tập huấn, bồi dưỡng chương trình, sách giáo khoa từ năm học 2023-2024. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo giáo viên để đặt hàng đào tạo giáo viên đối với các môn còn thiếu.

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019.

4.2.4. Quan tâm, chăm lo giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

Quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái người dân tộc thiểu số. Mở rộng việc dạy tiếng dân tộc cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh và nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục dân tộc. Tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã vùng đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý giáo dục; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn ngành, đồng bộ, kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai các nền tảng chuyển đổi số phục vụ dạy, học; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường; phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến

cho các môn học; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường công tác và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin.

Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, bảo đảm công tác quản lý, dạy và học, làm việc hiệu quả trên môi trường mạng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

4.2.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; phân cấp, tăng cường tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xã hội hóa giáo dục. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh. Tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục thông qua tài trợ, đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân, sử dụng hiệu quả, biến nguồn lực đó thành chất lượng giáo dục, tạo môi trường sư phạm thân thiện và thực hiện công khai, minh bạch. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục.

Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo đối với các cơ sở giáo dục; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục tại đơn vị; gắn trách nhiệm của giáo viên với chất lượng giáo dục của lớp học, môn học. Rà soát và bảo đảm các điều kiện thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình. Tăng cường kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo quy định. Thực hiện việc công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

4.2.7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh việc nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của các trường THPT nhất là tuyển sinh vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT tỉnh là các trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Đa dạng hóa phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng

tạo giai đoạn 2017-2020 và Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao của nước ngoài về trao đổi học sinh, giáo viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, phương pháp giảng dạy và hợp tác nghiên cứu khoa học; tích cực chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo. Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng giáo dục. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế; tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các vùng và các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông. Quản lý chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

4.2.8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh công tác xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới các tiêu chí ngành giáo dục và đào tạo phụ trách. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư, các hạng mục, địa bàn ưu tiên, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

4.2.9. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

Xây dựng Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045. Tiếp tục tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thực hiện việc sáp nhập trường học theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 16/4/2018 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, bảo đảm điều kiện để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm

non, giáo dục phổ thông 2018, tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ. Từng bước quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện bảo đảm tiếp cận dịch vụ giáo dục bình đẳng, có chất lượng và thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

Khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt là cơ sở giáo dục tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, các trường chất lượng cao. Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu bảo đảm chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác dự báo về phát triển trường, lớp, học sinh để nâng cao chất lượng quy hoạch.

4.3. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2023 và Kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025.

4.3.1 Xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách 2023.

Trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm học 2022 - 2023 và các định mức, chế độ, chính sách hiện hành, Sở giáo dục và đào tạo chủ trì, hướng dẫn xây dựng và tổng hợp dự toán thu, chi NSNN (*bao gồm cả chi đầu tư phát triển*) cho giáo dục và đào tạo của các đơn vị trực thuộc và toàn tỉnh (*chi tiết có biểu kèm theo*). Trình UBND tỉnh tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo cơ quan chức năng theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính để xây dựng dự toán ngân sách hàng năm (*chi tiết có biểu kèm theo*).

4.3.2. Lập kế hoạch tài chính- NSNN 3 năm 2023-2025

Thực hiện đúng Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 7 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. (*có biểu chi tiết kèm theo*).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị nâng mức hỗ trợ cho học sinh nội trú theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 từ 80% mức lương tối thiểu lên 100% và nâng mức hỗ trợ cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ từ 40% lên 100% mức lương tối thiểu; Sửa đổi bổ sung chế độ trang cấp hiện vật đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và dự bị đại học theo Thông tư số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính cho phù hợp với thực trạng hiện nay; Tăng mức hỗ trợ tiền nhà ở đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường được từ 10% lên 30% mức lương cơ sở.

- Có quy định và hướng dẫn cụ thể về vị trí việc làm đối với nhân viên làm công tác nuôi dưỡng để có chỉ tiêu tuyển dụng với đối tượng này; hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, giáo viên tin học cấp trung học cơ sở.

- Ban hành hướng dẫn về hạng trường đối với các trường liên cấp; bổ sung vị trí việc làm nhân viên nấu ăn, nhân viên điện nước cho các trường PTDTBT tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Ban hành Thông tư quy định về kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục thường xuyên để Trung tâm GDTX tỉnh thực hiện được chức năng liên kết đào tạo; Thông tư ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ quản lý Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX để triển khai thực hiện; Ban hành văn bản hướng dẫn về công tác dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

- Sửa đổi khoản 3, Điều 11 Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ tại xã, phường, thị trấn.

- Tiếp tục tăng cường các nguồn lực hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường học, ưu tiên cho các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó có tỉnh Hòa Bình để phát triển giáo dục vùng dân tộc. Đặc biệt hỗ trợ nguồn lực đầu tư phòng ở cho học sinh bán trú, bếp nấu, nhà ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, giường tầng cho các trường PTDTBT; công trình phụ trợ cho các trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú.

Để thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình rất mong được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các phó GD Sở;
- Các phòng CN,CM,NV Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, TP;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KH-TC (L.90^b).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyến